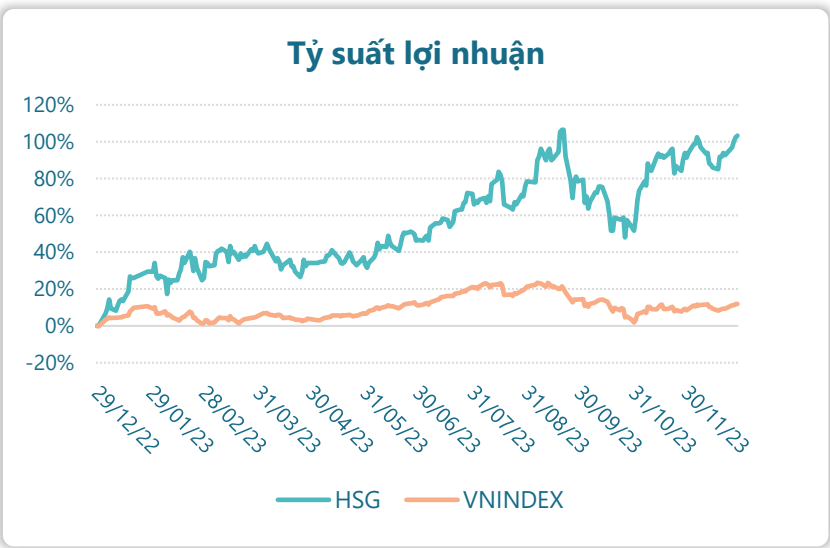
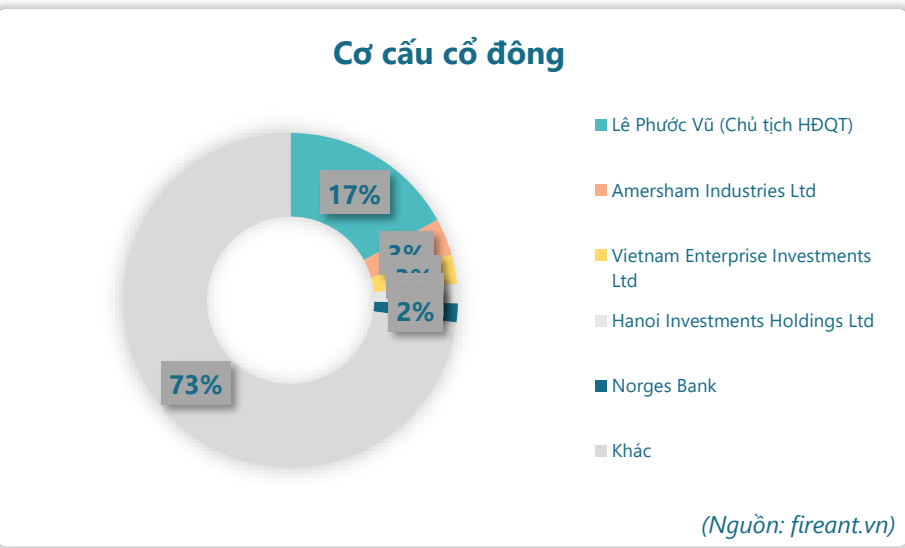
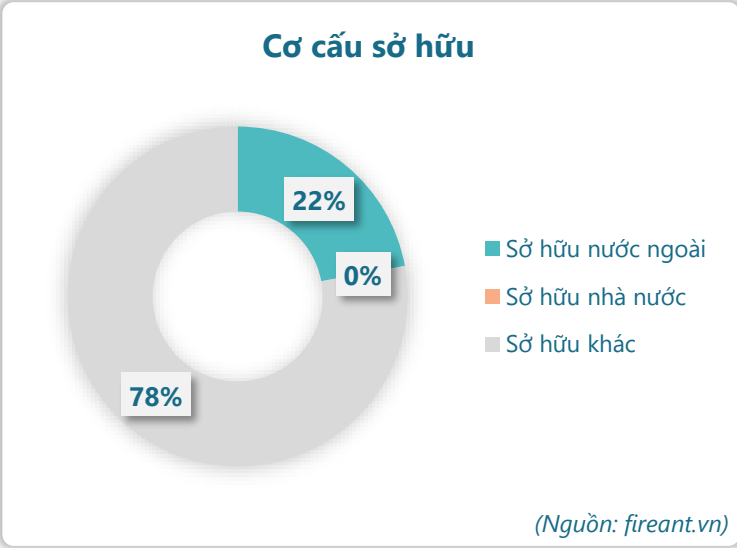
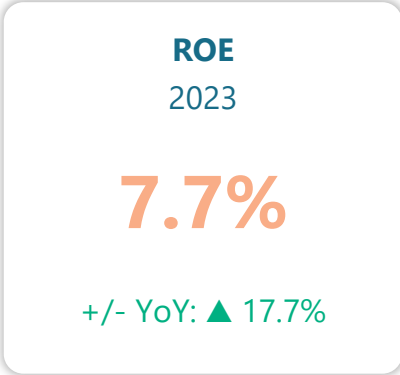
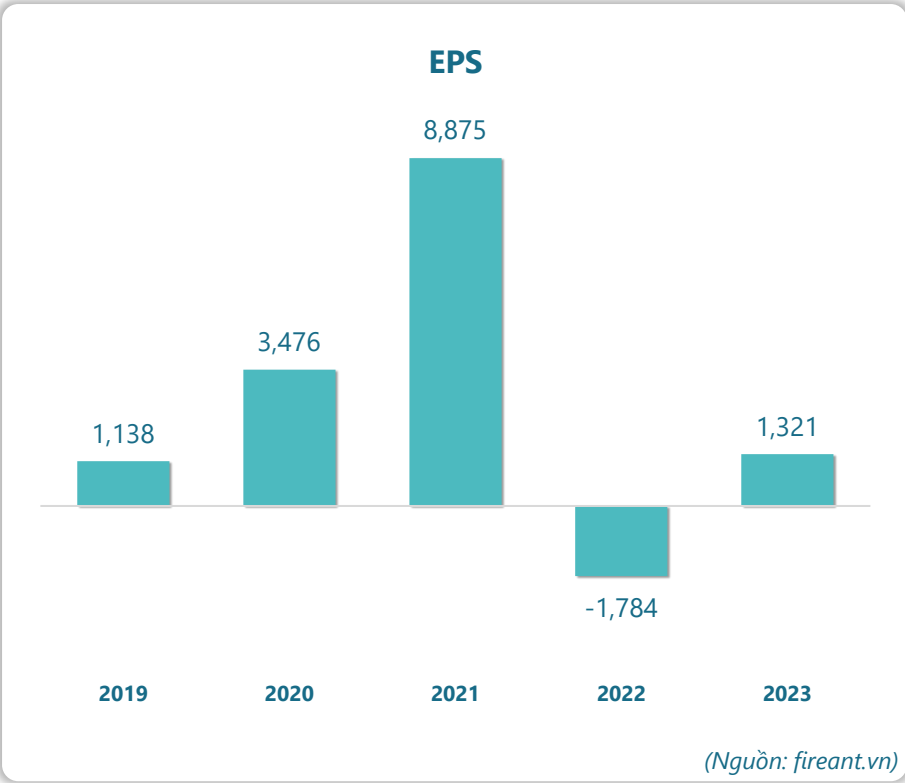
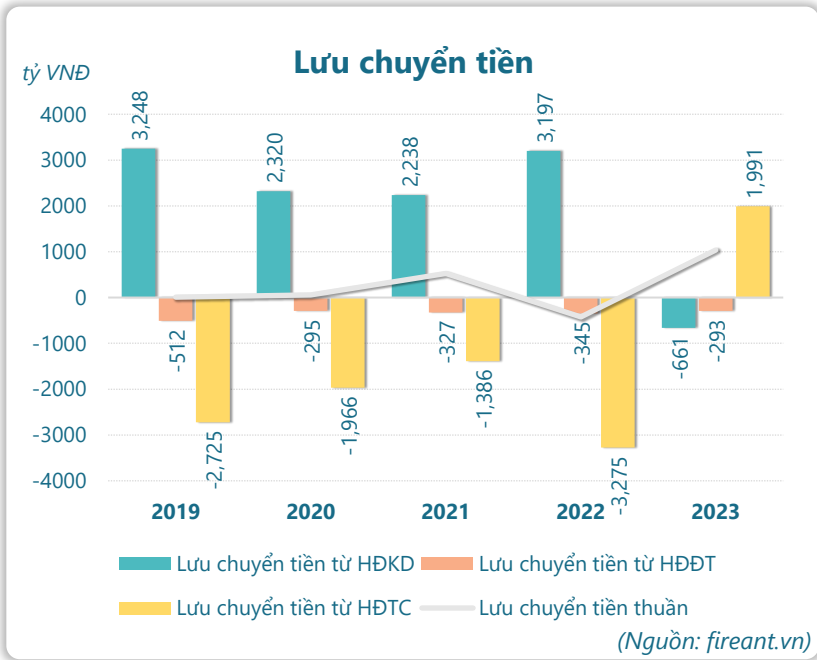
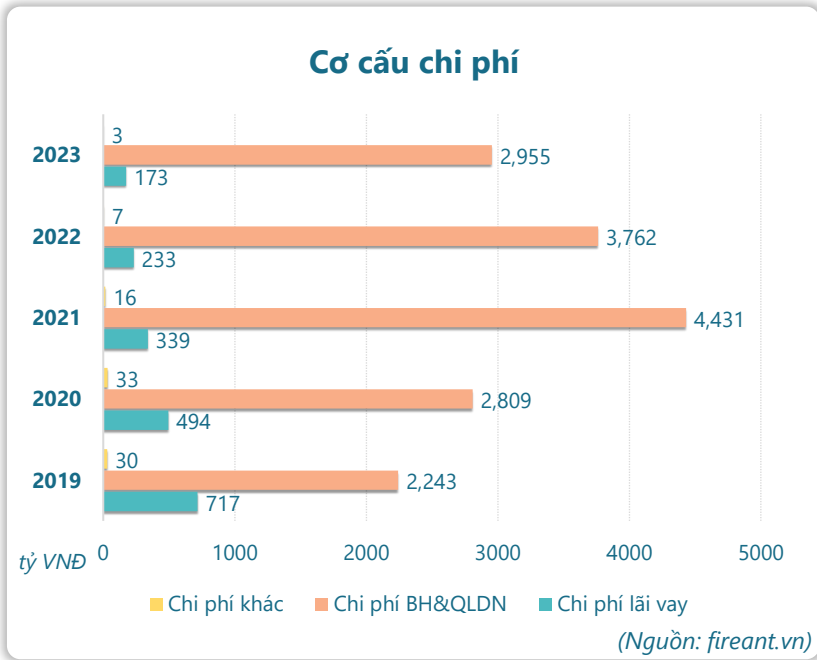
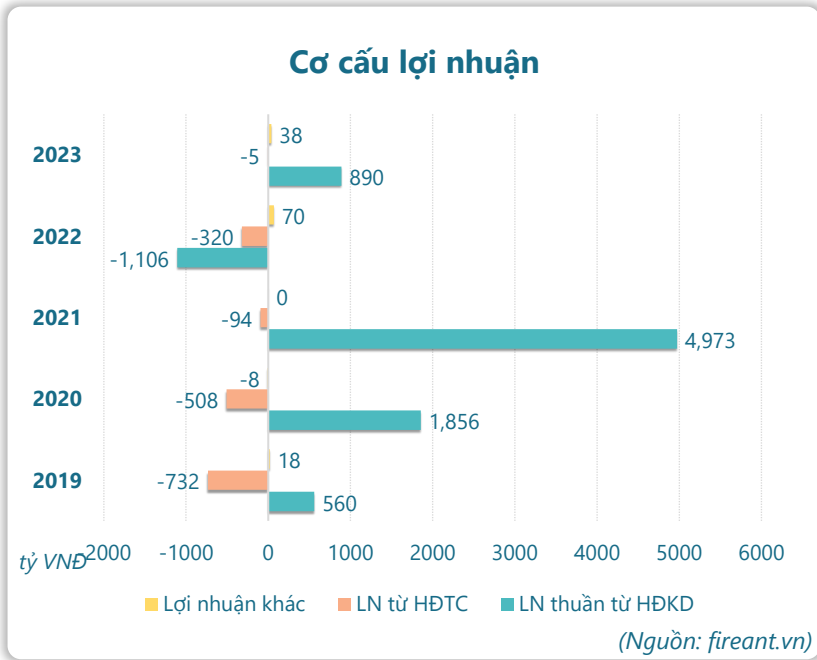
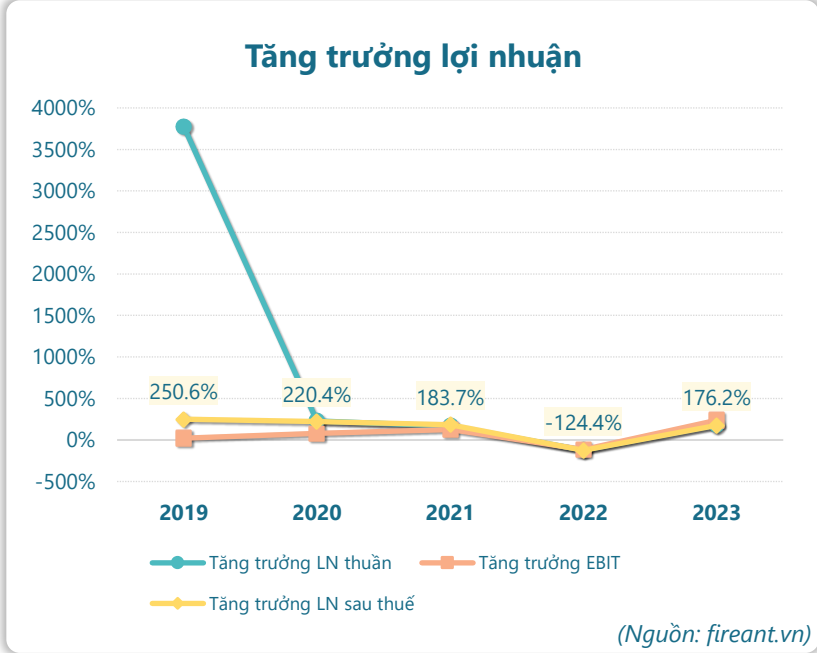
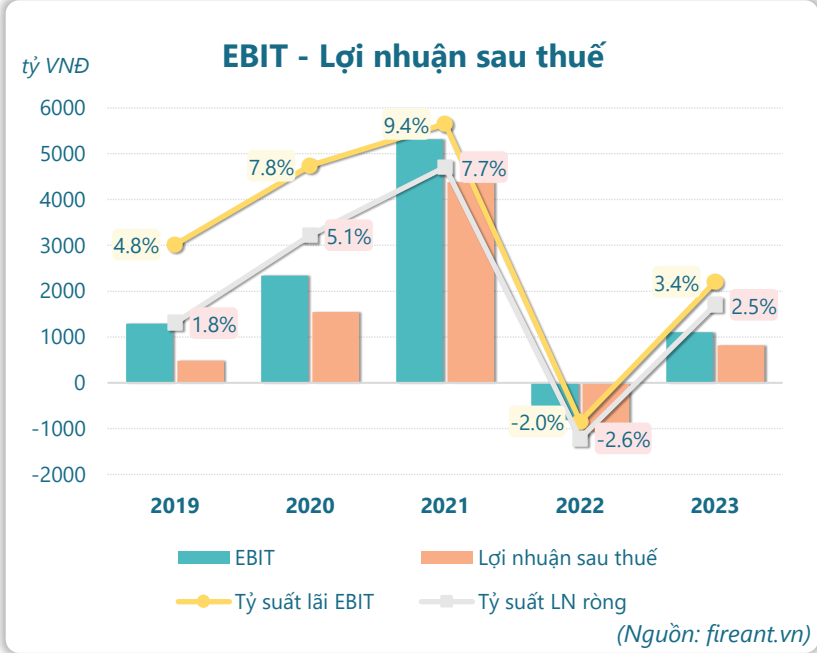
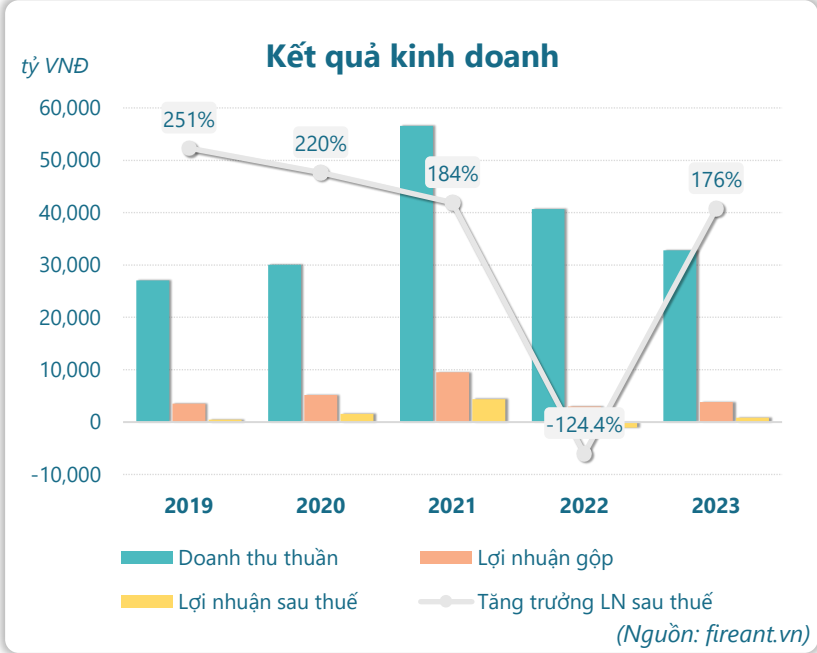


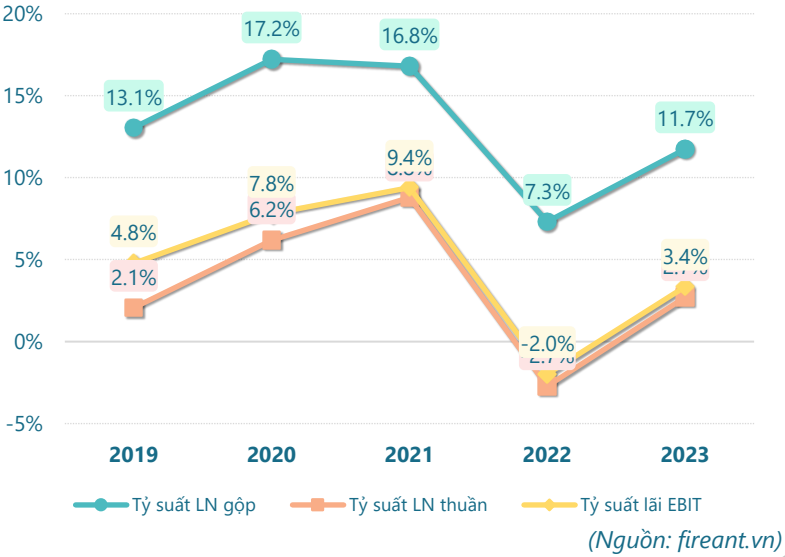
Ngày	22,800 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.5%	24.3%	39.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	11,214 - 23,150
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	14,044
Số lượng CPLH (CP)	615,982,309
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,039,975
Sở hữu nước ngoài	22.1%
Beta	1.86
EPS	1,321
P/E	17.3

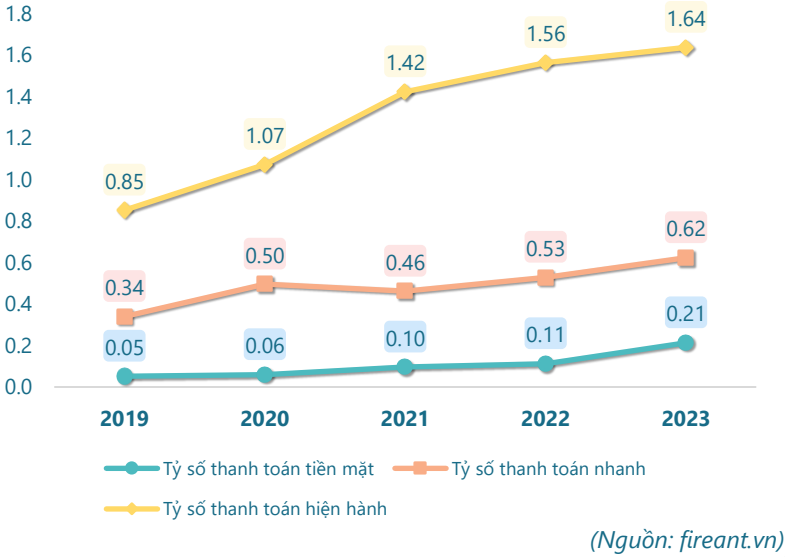




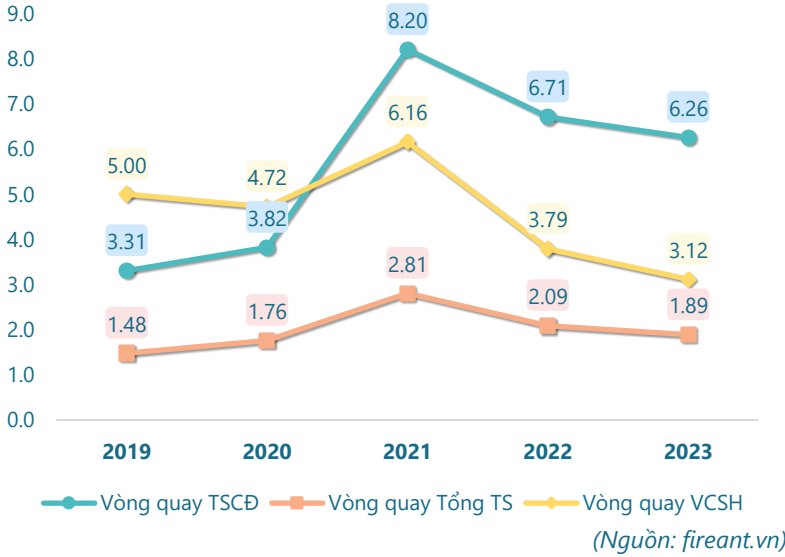
Tỷ suất lợi nhuận



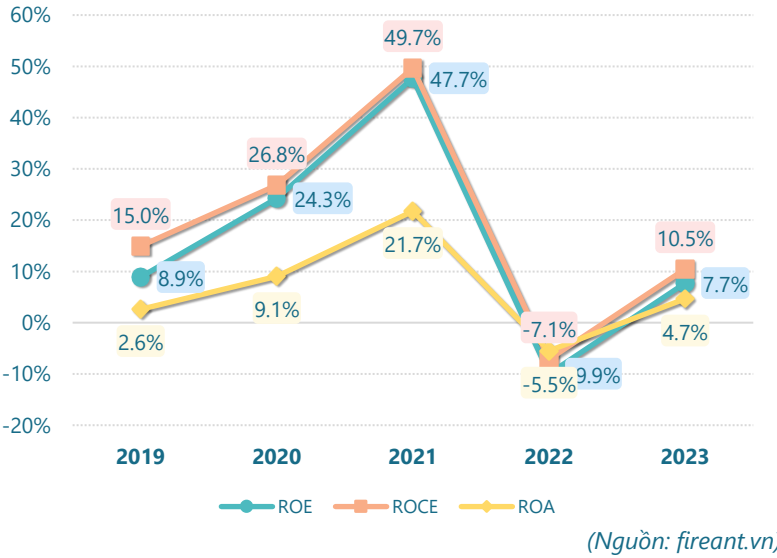
Chỉ số thanh khoản



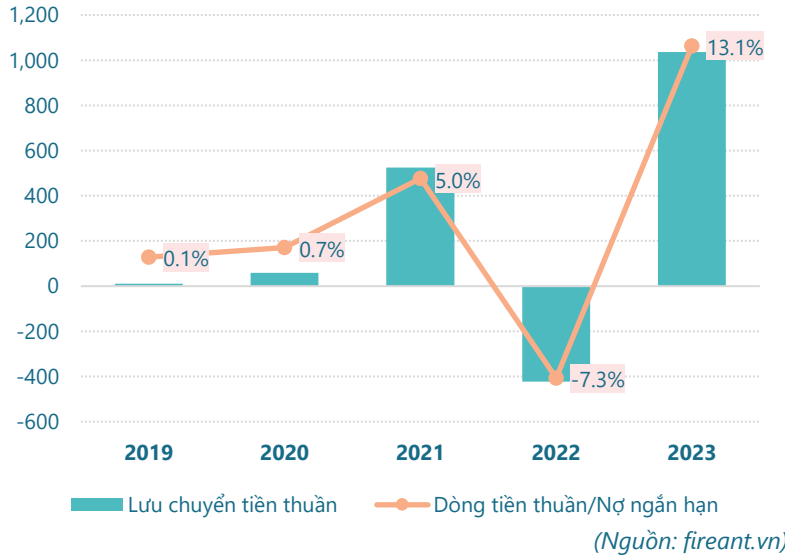
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

